SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA & TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1001 / KSBT – XN-CĐHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 69720VSNHĐ
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 17/8/2020
9. Ngày nhận mẫu: 17/8/2020
10. Thời gian kiểm nghiệm: 17/8/2020 đến 19/8/2020
11. Ngày hẹn trả kết quả: 31/8/2020
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA

Phạm Minh Sơn

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**) / 100ml	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Tổng số Coliforms(*)	0	< 1	TCVN 6187-2:1996
2	E.coli(*)	0	< 1	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng ăn uống (QCVN 01 : 2009/BYT)

Kết quả: "< 1" nghĩa là không có sự hiện diện của vi khuẩn trong mẫu nước

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA & TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 1002 / KSBT – XN-CĐHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 58620HNHĐ
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 17/8/2020
9. Ngày nhận mẫu: 17/8/2020
10. Thời gian kiểm nghiệm: 17/8/2020 đến 17/8/2020
11. Ngày hẹn trả kết quả: 31/8/2020
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA

Phạm Minh Sơn

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
2	Mùi vị	Cảm quan	KPH	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	1,10	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,12	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Chỉ số Pecmanganat (mg/l)	TCVN 6186:1996	0,8	2
6	Hàm lượng Clorua (mg/l)	TCVN 6194:1996	28,4	250
7	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/l)	TCVN 6224:1996	8	300
8	Hàm lượng Nitrit (mg/l)	HACH 8507:2015	0,010	0,05
9	Hàm lượng Nitrat (mg/l)	HACH 8039:2014	0,5	2
10	Hàm lượng Sunphát (mg/l)	HACH 8051:2014	KPH	250
11	Hàm lượng Mangan tổng số (mg/l)	HACH 8149:2014	0,008	0,1
12	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	HACH 8021:2014	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
13	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe^{2+}+Fe^{3+}) (mg/l)	HACH 8147:2014	0,015	0,3

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

LOD: giới hạn phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***): Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 : 2009/BYT)

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA & TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:...1040.../ KSBT – XN-CĐHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 60520HNHĐ
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai nhựa PE
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 24/8/2020
9. Ngày nhận mẫu: 24/8/2020
10. Thời gian kiểm nghiệm: 24/8/2020 đến 26/8/2020
11. Ngày hẹn trả kết quả: 07/9/2020
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA

Phạm Minh Sơn

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811.*

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu/Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	2	15
2	Mùi vị	Cảm quan	KPH	Không có mùi, vị lạ
3	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 6184:2008	0,58	2
4	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,81	Trong khoảng 6,0-8,5
5	Chỉ số Pecmanganat (mg/l)	TCVN 6186:1996	1,0	2
6	Hàm lượng Clorua (mg/l)	TCVN 6194:1996	21,3	250
7	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$ (mg/l)	TCVN 6224:1996	9	300
8	Hàm lượng Nitrit (mg/l)	HACH 8507:2015	0,006	0,05
9	Hàm lượng Nitrat (mg/l)	HACH 8039:2014	1,8	2
10	Hàm lượng Sunphát (mg/l)	HACH 8051:2014	KPH	250
11	Hàm lượng Mangan tổng số (mg/l)	HACH 8149:2014	0,022	0,1
12	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	HACH 8021:2014	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
13	Hàm lượng Sắt tổng số (Fe^{2+}+Fe^{3+}) (mg/l)	HACH 8147:2014	0,013	0,3

Ghi chú:

KPH: không phát hiện

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống (QCVN 01 : 2009/BYT)

SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM – CĐHA & TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:..1051../ KSBT – XN-CĐHA&TDCN.

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHU CÔNG NGHIỆP SUỐI DẦU**
2. Địa chỉ: KCN Suối Dầu - Suối Tân - Cam Lâm - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 71920VSNHĐ
4. Loại mẫu: Nước đã xử lý
5. Vị trí lấy mẫu: Tại nhà máy
6. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn
7. Người gửi mẫu: /
8. Ngày lấy mẫu: 24/8/2020
9. Ngày nhận mẫu: 24/8/2020
10. Thời gian kiểm nghiệm: 24/8/2020 đến 27/8/2020
11. Ngày hẹn trả kết quả: 07/9/2020
12. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 01 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH KHÁNH HÒA

Phạm Minh Sơn

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA & TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 02583560811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	TÊN CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM	GIỚI HẠN CHO PHÉP(**) / 100ml	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	Tổng số Coliforms(*)	0	< 1	TCVN 6187-2:1996
2	E.coli(*)	0	< 1	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

(*) : Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dùng ăn uống (QCVN 01 : 2009/BYT)

Kết quả: "< 1" nghĩa là không có sự hiện diện của vi khuẩn trong mẫu nước.